

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày: 18/7/2018**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Từ Quốc Thái Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Vũ Anh Kiệt**

2. Bà **Vũ Thị Minh Huệ**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

VÕ VĂN T; Sinh năm: 1984, tại: Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn T, sinh năm 1958 và bà Dương Thị H, sinh năm 1954; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày **13/02/2018**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

* *Bị hại:* Anh **Nguyễn Trịnh D** - Sinh năm: 1984 - Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

* *Người làm chứng:*

1/ Anh **Phạm Ngọc H**, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

2/ Anh **Phạm Duy N**, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Thôn C, xã T Nam, huyện H, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

Chỗ ở: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

3/ Anh **Nguyễn Trường V**, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)

Chỗ ở: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 04/11/2017, tại phòng trọ số 6 của nhà trọ "Sáu Ngàn" thuộc Khu phố 3, phường B, thị xã L, bị cáo Võ Văn T ngồi nhậu chung với anh Nguyễn Trịnh D và một số người khác, trong lúc nhậu, bị cáo T và anh D nói chuyện với nhau bình thường và anh D ngồi quay lưng ra ngoài cửa. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T về phòng trọ của mình (phòng số 1) để nằm nghỉ, do nhớ lại chuyện trước đây có cãi nhau với anh D, nên bị cáo T nảy sinh ý định chém anh D để trả thù. Thực hiện ý định này, bị cáo T lấy cây rựa dài khoảng 77cm (của T để sẵn trong phòng trọ) rồi đi đến chỗ anh D đang ngồi nhậu, khi đến nơi bị cáo T cầm cây rựa chém anh D một cái trúng vào đầu thì được mọi người can ngăn và đưa anh D đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy Tp. Hồ Chí Minh. Sau khi chém anh D gây thương tích, bị cáo T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 13/02/2018 thì bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an thị xã LaGi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/2018/TgT ngày 15/12/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Thuận sau khi giám định cho anh Nguyễn Trịnh D có kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính giám định:

- Vết thương đỉnh đầu, lõm sọ đỉnh giữa đã được điều trị. Hiện vết thương liền sẹo tốt, kích thước: 6 x 0,3 cm.

- Vết thương do vật sắc gây ra, chiều hướng từ trên xuống dưới.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **15%**.

*Vật chứng thu giữ, gồm: 01 con rựa dài 77cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 32cm, cán làm bằng gỗ dài 45cm, hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 18/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Võ Văn T, về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Văn T như nội dung bản cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bị cáo Võ Văn T, mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự; Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo T và bị hại D. Bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại D số tiền là 23.314.946 đồng.

* Về xử lý vật chứng; Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 con rựa dài 77 cm, cán bằng gỗ dài 45 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32, hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

- Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Võ Văn T không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Văn T: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng, gồm: Phạm Ngọc D và Nguyễn Trường V. Nhận thấy, quá trình điều tra những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, được Cơ quan điều tra thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Tại Tòa, bị cáo Võ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ khẳng định: Đây là vụ án "Cố ý gây thương tích" do bị cáo Võ Văn T cố ý thực hiện. Vào khoảng 12 giờ ngày 04/11/2017, tại phòng trọ số 6 của nhà trọ "Sáu Ngân" thuộc Khu phố 3, phường B, thị xã L, bị cáo Võ Văn T ngồi nhậu chung với anh Nguyễn Trịnh D và một số người khác, trong lúc nhậu, bị cáo T và anh D nói chuyện với nhau bình thường và anh D ngồi quay lưng ra ngoài cửa. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T về phòng trọ của mình (phòng số 1) để nằm nghỉ,

do nhớ lại chuyện trước đây có cãi nhau với anh D, nên bị cáo T nảy sinh ý định chém anh D để trả thù. Thực hiện ý định này, bị cáo T lấy cây rựa dài khoảng 77cm (của T để sẵn trong phòng trọ) rồi đi đến chỗ anh D đang ngồi nhậu, khi đến nơi bị cáo T cầm cây rựa chém anh D một cái trúng vào đầu thì được mọi người can ngăn và đưa anh D đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy Tp. Hồ Chí Minh. Sau khi chém anh D gây thương tích, bị cáo T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 13/02/2018 thì bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an thị xã L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/2018/TgT ngày 15/12/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Trịnh D là 15%.

Hành vi trên của bị cáo Võ Văn T đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, bị cáo Võ Văn T đã có hành vi vô cớ dùng rựa (có đặc điểm: dài 77 cm, cán bằng gỗ dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm) chém một nhát trúng đầu anh Nguyễn Trịnh D gây thương, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%, thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" đây là tình tiết định khung hình phạt của tội: “Cố ý gây thương tích”, được quy định tại Điểm a, điểm i Khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, thời điểm mà bị cáo Võ Văn T thực hiện hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 7; Điểm a, điểm i Khoản 1; Điểm d Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, để quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với bị cáo Võ Văn T. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Võ Văn T về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Võ Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng rựa, là hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao, tác động vào cơ thể người khác sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Mặc dù nhận thức rõ điều này nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, thích dùng vũ lực, nên sau khi không tham gia nhậu cùng với mọi người nữa mà bỏ về phòng trọ của mình nghỉ ngơi, bị cáo nhớ lại chuyện xích mích giữa bị cáo và anh D trước đó, thì nảy sinh ý định đánh anh D trả thù, nên bị cáo lấy cây rựa chạy qua chỗ anh D đang nhậu, chém vào đầu của anh D gây thương tích.

Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn T là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương trong một thời gian dài, đã gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, lập lại trật tự xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục chính bị cáo, đồng thời làm

gương cho những người khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình; Nhân thân chưa có tiền án - tiền sự; Hoàn cảnh gia đình khó khăn; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây rựa dài 77cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 32cm, cán làm bằng gỗ dài 45cm. Xét, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Nguyễn Trịnh D yêu cầu bị cáo Võ Văn T bồi thường các khoản, gồm: Chi phí điều trị (có hóa đơn, chứng từ) là 21.314.946 đồng và khoản thu nhập bị mất trong thời gian điều trị thương tích là 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 23.314.946 đồng.

Qua yêu cầu của bị hại anh Nguyễn Trịnh D, bị cáo Võ Văn T đồng ý bồi thường cho anh D số tiền trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo T và bị hại anh D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Buộc bị cáo Võ Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Trịnh D số tiền là **23.314.946** đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T, phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T **03 (Ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **13/02/2018**.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Tuyên: Buộc bị cáo Võ Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Trịnh D số tiền là **23.314.946** (Hai mươi ba triệu, ba trăm mười bốn nghìn, chín trăm bốn mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1

Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 77 cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 32, cán làm bằng gỗ dài 45 cm.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L với Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

- *Về án phí*: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn T phải nộp **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và **1.165.745** (Một triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình

